TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐỐP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16/6/2023
"V/v: Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐỐP-TỈNH BÌNH PHƯỚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Lâm
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Trương Đình Bắc
Bà: Điểu Thị Hương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lý Văn Hơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 77/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phên tòa số: 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Tú A, sinh năm: 1989
Địa chỉ: 194/2A, khu phố T, phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (có đơn xin vắng mặt).
Bị đơn: ông Phạm Hồng S, sinh năm: 1987
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu ly hôn và các biên bản làm việc, nguyên đơn bà Nguyễn Tú A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân*:* bà Nguyễn Tú A và ông Phạm Hồng S kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước vào năm 2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà A và ông S chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống và nhiều vấn đề khác không đồng thuận nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình hai vợ chồng không hòa hợp và cũng do kinh tế không ổn định nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Do đó, vợ chồng không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không

đạt được. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2022 nên bà Nguyễn Tú A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Phạm Hồng S.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà A và ông S chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: bà Nguyễn Tú A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Hồng S vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa hôm nay. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông S vẫn vắng mặt nên không có trình bày gì.

Tại các biên bản lấy lời khai của Tòa án nhân dân huyện B với cha ruột của ông Phạm Hồng S là ông Phạm Văn N cho biết ông S có đăng ký hộ khẩu thường trú cùng hộ với ông tại ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước, trong quá trình chung sống giữa ông S và bà A có xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì ông không biết rõ. Hiện nay, vợ chồng ông S và bà A đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay.

Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Bà A có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: được ly hôn ông Phạm Hồng S.

Ông S vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu tại phiên tòa.

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án niêm yết các văn bản hợp lệ.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho bà Nguyễn Tú A được ly hôn ông Phạm Hồng S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày, tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Tú A thuộc trường hợp *"Tranh chấp ly hôn"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

Ông Phạm Hồng S vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay. Tòa án đã tiến hành các thủ tục xác minh, niêm yết văn bản tố tụng,

Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định của pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

Bà Nguyễn Tú A và ông Phạm Hồng S kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước vào năm 2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà A và ông S chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống và nhiều vấn đề khác không đồng thuận nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng hay cãi vã nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay. Hôn nhân giữa bà Nguyễn Tú A và ông Phạm Hồng S đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Tú A.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà A và ông S chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Nguyễn Tú A phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 232 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* bà Nguyễn Tú A được ly hôn ông Phạm Hồng S.

2. *Về con chung:* chưa có.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà Nguyễn Tú A phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Tú A đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0017679 ngày 07/12/2022.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niên yết công khai.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Quang Lâm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- UBND xã Tân Tiến;
- Các đương sự;
- Lưu.